

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2023/TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO
(ngày 25/7/2023)**THÔNG TƯ****Hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công
chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị**

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế xây dựng và Viện trưởng Viện Kinh tế xây dựng;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công gồm: dịch vụ chiếu sáng đô thị; dịch vụ cây xanh đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi tắt là chi phí dịch vụ sự nghiệp công).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công nêu tại Điều 1 của Thông tư này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ sau được hiểu như sau:

1. Dịch vụ chiếu sáng đô thị là việc thực hiện các công việc để đảm bảo cho hệ thống lưới điện chiếu sáng, trạm đèn chiếu sáng tại đô thị duy trì trạng thái hoạt động bình thường.

2. Dịch vụ cây xanh đô thị là việc thực hiện các công việc đảm bảo cho hệ thống cây xanh (thảm cỏ, cây trang trí, cây bóng mát) tại đô thị được duy trì, chăm sóc và phát triển.

Điều 4. Nguyên tắc xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công

1. Chi phí các dịch vụ sự nghiệp công phải được tính đúng, tính đủ phù hợp với quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, các tiêu chí, tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ được cấp có thẩm quyền ban hành, phù hợp với mặt bằng giá thị trường, điều kiện thực hiện và khả năng cân đối ngân sách của từng địa phương.

2. Chi phí dịch vụ sự nghiệp công được xác định theo hướng dẫn tại Thông tư này là cơ sở để xác định dự toán chi phí; xem xét, quyết định giá dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo phương thức đấu thầu, đặt hàng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện việc cung ứng dịch vụ.

3. Việc quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công phải tuân thủ các quy định có liên quan đến đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công.

Điều 5. Các thành phần chi phí và phương pháp xác định dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công

1. Dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công bao gồm các khoản:

a) Chi phí trực tiếp (chi phí vật liệu; chi phí nhân công; chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công);

b) Chi phí quản lý chung;

c) Thu nhập chịu thuế tính trước;

d) Thuế giá trị gia tăng (nếu có).

2. Tổng hợp dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công theo hướng dẫn tại Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư này.

3. Phương pháp xác định dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công

a) Chi phí trực tiếp (CP_{TT}) gồm: chi phí vật liệu, chi phí nhân công và chi phí sử dụng máy, thiết bị thi công. Xác định chi phí trực tiếp theo hướng dẫn tại Mục 1, Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư này.

Các thông tin về giá vật liệu, đơn giá ngày công, giá ca xe, máy và thiết bị thi công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp, uỷ quyền) công bố hoặc ban hành làm căn cứ xác định chi phí trực tiếp được gửi về Bộ Xây dựng để tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước.

b) Chi phí quản lý chung (C) bao gồm các chi phí có tính chất chung chi cho bộ máy quản lý, điều hành doanh nghiệp; các chi phí gián tiếp phục vụ cho công tác quản lý; chi phí phục vụ công nhân (bao gồm cả chi phí bảo hộ lao động, chi phí công cụ lao động; không bao gồm chi phí ăn ca đã tính trong chi phí nhân công trực tiếp); chi trả lãi vay vốn ngân hàng và các tổ chức tín dụng

khác; các khoản chi phí xã hội mà người sử dụng lao động phải nộp cho nhà nước (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp); các khoản phí, lệ phí; chi phí thuê tài sản, thuê mặt bằng nhà xưởng (nếu có); chi phí khấu hao, sửa chữa tài sản cố định phục vụ cho bộ máy quản lý điều hành doanh nghiệp, chi phí thuê kiểm toán của doanh nghiệp và các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động chung của doanh nghiệp khi thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

Chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí dịch vụ được xác định bằng định mức tỷ lệ % nhân với chi phí nhân công trực tiếp hoặc chi phí ca xe, máy và thiết bị thi công.

c) Thu nhập chịu thuế tính trước (TN) được tính bằng tỷ lệ % trên chi phí trực tiếp và chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.

d) Thuế giá trị gia tăng (T) (nếu có): Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 6. Quản lý định mức dịch vụ sự nghiệp công

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung là cơ sở để ban hành giá, đơn giá sản phẩm hoặc lập dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật được xác định theo phương pháp hướng dẫn tại Phụ lục số 3 kèm theo Thông tư này và được cập nhật định kỳ 03 năm một lần hoặc sớm hơn khi cần thiết.

3. Đối với định mức tỷ lệ % (như chi phí quản lý chung và thu nhập chịu thuế tính trước) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với điều kiện thực tế thực hiện cung ứng dịch vụ và khả năng cân đối ngân sách của địa phương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra các chi phí do đơn vị cung ứng dịch vụ thực hiện để tổng hợp, phân tích, đánh giá làm cơ sở quy định định mức tỷ lệ chi phí này cho phù hợp.

4. Quá trình tổ chức xây dựng định mức, trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hoặc ủy quyền cho cơ quan chuyên môn) gửi xin ý kiến của Bộ Xây dựng về phương pháp, nội dung định mức theo phương pháp quy định tại khoản 2 Điều này trước khi ban hành. Kết quả ban hành định mức được gửi về Bộ Xây dựng để cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu.

Điều 7. Quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công

1. Căn cứ quy định của Thông tư này và điều kiện, mô hình tổ chức cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc quản lý chi phí các dịch vụ sự nghiệp công nêu tại Điều 1 và các chi phí nêu tại khoản 2 Điều này cho phù hợp với điều kiện đặc thù tại địa phương.

2. Chi phí giám sát, chi phí quản lý dịch vụ sự nghiệp công (nếu có) được xác định bằng lập dự toán hoặc xác định bằng định mức tỷ lệ % làm cơ sở lập dự